

Bộ Y tế
BV:
Khoa: Phòng Khám Phụ Số 16
Giường: 12

BỆNH ÁN NỘI KHOA

Số lưu trữ:
Mã YT: 1011111222222

I. HÀNH CHÍNH:

1. Họ và tên (In hoa): NGUYỄN VĂN NỘI KHOA

2. Sinh ngày: 01/05/1995

3. Giới: Nam

4. Nghề nghiệp: Vụ trưởng, Phó Vụ

5. Dân tộc: Kinh

6. Ngoại kiều: Việt Nam

7. Địa chỉ: 27 phố hàng đầu

8. Nơi làm việc: 63 Lê Văn Lương

9. BHYT giá trị đến ngày: 02/05/2024

10. BHYT: HS123123122222

11. Họ tên, địa chỉ người nhà khi cần báo tin: Nguyễn Văn Bản

63 Lê Văn Lương

Tuổi
20 tuổi

Điện thoại số: 01675708988

II. QUẢN LÝ NGƯỜI BỆNH

12. Vào viện: ngày 00:00 01/05/2015	14. Nơi giới thiệu: Tự đến
13. Trục tiếp: Cấp cứu	- Vào viện do bệnh này là lần thứ: 2
Khoa Thời gian Số ngày Đtr	17. Chuyển viện: Tuyến dưới
15. Vào khoa: Phòng Khám Phụ 04:30 02/05/2015	- Chuyển đến:
16. Chuyển Khoa:	Bệnh viện Nhi Thanh Hóa
Khoa Khám Bệnh 06:27 08/05/2015	18. Ra viện: 00:00 12/05/2015
	Chuyển viện tuyến trên
	19. Tổng ngày điều trị: 11

III. CHẨN ĐOÁN

20. Nơi chuyển đến:	23. Ra viện:
1/4 dưới-trong vú	+ Bệnh chính: (tổn thương)
21. KKB, cấp cứu:	1/4 trên-ngoài vú
1/4 dưới-ngoài vú	(nguyên nhân): 1/4 dưới-trong vú
22. Khi vào khoa điều trị:	+ Bệnh kèm theo:
U xơ thần kinh	1/4 dưới-trong vú
Thủ thuật / Phẫu thuật	Biến chứng

IV. TÌNH TRẠNG RA VIỆN

24. Kết quả điều trị:	26. Tình hình tử vong: ngày 00:00 02/05/2015
Tử vong	Do bệnh
25. Giải phẫu bệnh (khi có sinh thiết)	27. Nguyên nhân chính tử vong:
Lành tính	1/4 dưới-ngoài vú
	28. Khám nghiệm tử thi: Không
	1/4 trên-ngoài vú
	29. Chẩn đoán giải phẫu tử thi:
	C50.4

Ngày 12 tháng 05 năm 2015

Giám đốc bệnh viện

Trưởng khoa

TS VŨ BÁ QUYẾT

A - BỆNH ÁN

I. Lý do vào viện: Do bệnh

Vào ngày thứ 2 của bệnh

II. Hỏi bệnh:

1. Quá trình bệnh (khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của tuyến dưới v.v...).

2. Tiền sử bệnh:

+ Bản thân: (phát triển thể lực từ nhỏ đến lớn, những bệnh đã mắc, phương pháp ĐTr, tiêm phòng, ăn uống, sinh hoạt v.v...)

bt

Đặc điểm liên quan bệnh:

TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)	TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)
01	- Dị ứng <input checked="" type="checkbox"/>	1	04	- Thuốc lá <input checked="" type="checkbox"/>	1
02	- Ma túy <input checked="" type="checkbox"/>	11	05	- Khác <input type="checkbox"/>	
03	- Rượu bia <input type="checkbox"/>				

+ Gia đình: (ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...)

bt

III. Khám bệnh:

1. Toàn thân: (ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...)

bt

Mạch	111	lần/ph
Nhiệt độ	37	°C
Huyết áp	120 / 80	mmHg
Nhịp thở	90	lần/ph
Cân nặng	45	kg

2. Các cơ quan:

+ Tuần hoàn:

bt

+ Hô hấp:

bt

+ Tiêu hoá:

bt

+ Thận - Tiết niệu - Sinh dục:

bt

+ Thần kinh:

bt

+ Cơ-Xương-Khớp:

bt

+ Tai mũi họng:

bt

+ Răng - Hàm - Mặt:

bt

+ Mắt:

bt

+ Nội tiết, dinh dưỡng và các bệnh lý khác:

bt

3. Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm:

bt

4. Tóm tắt bệnh án:

bt

IV. Chẩn đoán khi vào khoa điều trị:

+ Bệnh chính: 1/4 trên-ngoài vú

+ Bệnh kèm theo (*nếu có*): 1/4 trên-ngoài vú

+ Phân biệt: 1/4 dưới-ngoài vú

V. Tiên lượng:

bt

VI. Hướng dẫn điều trị:

Theo đơn

Ngày 01 tháng 05 năm 2015

Bác sỹ làm bệnh án

Nguyễn Đình Hoan

B. TỔNG KẾT BỆNH ÁN

1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng: bt			
2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: bt			
3. Phương pháp điều trị: bt			
4. Tình trạng người bệnh ra viện bt			
5. Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo: theo đơn			
Hồ sơ, phim, ảnh		Người giao hồ sơ	Ngày tháng năm Bác sỹ điều trị
Loại	Số tờ		
- X - quang - CT Scanner - Siêu âm - Xét nghiệm - Khác - Toàn bộ hồ sơ		Người nhận hồ sơ	